

CHỦ ĐỀ: NHỮNG CON VẬT BÉ YÊU

Thời gian thực hiện: 3 tuần. Từ ngày 23/12/2024 đến 10/01/2024

STT	Độ tuổi	Mục tiêu giáo dục	Nội dung giáo dục		Hoạt động giáo dục	ĐC BX
			Chung	Riêng		
1. Lĩnh vực phát triển thể chất						
a) Phát triển vận động						
1	3	Trẻ thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn	- Tập các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp: - HH: Gà gáy, vịt kêu - Tay: Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (kết hợp với vẫy bàn tay, kiễng chân)	- Chân: Bước lên phía trước, bước sang ngang.	- HĐH: Tập BTPT chung: + Hô hấp: Gà gáy, vịt kêu - Tay: Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (kết hợp với vẫy bàn tay, kiễng chân) + Hai tay đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao.	
2	4	Trẻ thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh	+ Hai tay đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao.		+ Hai tay đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao.	
3	5	Trẻ thực hiện đúng, đủ, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp	- Lưng, bụng, lườn: + Ngửa người ra sau kết hợp tay giơ lên cao, chân bước sang phải, sang trái + Quay sang trái, sang phải kết hợp tay chống hông .	- Chân: Nhảy lên đưa một chân về phía trước, một chân về phía sau	- Lưng, bụng, lườn: + Ngửa người ra sau kết hợp tay giơ lên cao, chân bước sang phải, sang trái + Quay sang trái, sang phải kết hợp tay chống hông . - Chân: Đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa về phía sau. + Nhảy lên đưa một chân về phía trước, một chân về sau.	
13	3	Trẻ có thể thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập ` Ném xa bằng 1 tay. - Bật tại chỗ - Chạy được 15 m	* 3t: ` Ném xa bằng 1 tay. * 4,5 t: - Chạy liên tục theo hướng thẳng 15- 18m trong 10 giây. ` Bật nhảy từ trên cao	- Chạy 15 m liên tục theo hướng thẳng	- HĐH: Thể dục: - Chạy liên tục theo hướng thẳng 15m; Chạy 15m, 18m trong 10 giây; TC: Bẫy chuột ` Ném xa bằng 1,2	

		liên tục theo hướng thẳng.	xuống (30-35 cm; 40-45cm.)		tay. TC: Chọi gà
14	4	Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập: - Chạy liên tục theo hướng thẳng 15m trong 10 giây. ` Ném xa bằng 2 tay. ` Bật nhảy từ trên cao xuống (30-35 cm)	* 4,5t: ` Ném xa bằng 2 tay.		` Bật tại chỗ; Bật nhảy từ trên cao xuống (30-35 cm; 40-45cm.) TC: Chuyển bóng - HĐ chơi: TCMới: + Mèo bắt chuột. + Cho thỏ ăn + Cò bắt ếch.
15	5	Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập : ` Ném xa bằng 2 tay. - Chạy liên tục theo hướng thẳng 18 m trong 10 giây. ` Bật nhảy từ trên cao xuống (40-45cm.)			

b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe

49	3	Trẻ biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở: - Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt... - Không tự lấy thuốc uống.	- Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng béo phì...) - Trò chuyện với trẻ khi ốm không tự ý uống thuốc; không ăn thức ăn có mùi ôi; ăn lá, quả lạ dễ bị ngộ độc; nhắc nhở người thân không uống rượu, bia, cà phê, hút thuốc lá không tốt cho sức khỏe. + Lựa chọn các loại thực phẩm cần thiết cho cơ thể	- HĐ ăn, ngủ, vệ sinh: Trò chuyện với trẻ khi ốm không tự ý uống thuốc; không ăn thức ăn có mùi ôi; ăn lá, quả lạ dễ bị ngộ độc; nhắc nhở người thân không uống rượu, bia, cà phê, hút thuốc lá không tốt cho sức khỏe.
50	4	Trẻ biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh khi được nhắc nhở: - Không ăn thức ăn có mùi ôi; không ăn lá, quả lạ... không uống rượu bia, cà phê; không tự ý uống thuốc khi không được phép của người		

		lớn.			
51	5	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ nhận biết được nguy cơ không an toàn khi ăn uống và phòng tránh: - Biết không tự ý uống thuốc. - Biết: ăn thức ăn có mùi hôi; ăn lá, quả lạ dễ bị ngộ độc; uống rượu, bia, cà phê, hút thuốc lá không tốt cho sức khỏe. - Ra nắng đội mũ; đi tắt, mặc áo ấm khi trời lạnh. - Nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt 			

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

a) Khám phá khoa học

55	3	Trẻ quan tâm, hứng thú với các sự vật, hiện tượng gần gũi, như chăm chú quan sát sự vật, hiện tượng; hay đặt câu hỏi về đối tượng.	<ul style="list-style-type: none"> - Sự thay đổi trong sinh hoạt của con người, con vật theo mùa. - <i>Ăn uống đảm bảo sức khỏe</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - HĐC: + Xem tranh, video về cách chăm sóc, bảo vệ các con vật. + <i>Làm com cuộn, trang trí các món ăn từ trứng, cá tôm cua...</i> 	
60	4	Trẻ quan tâm đến những thay đổi của sự vật, hiện tượng xung quanh với sự gợi ý, hướng dẫn của cô giáo như đặt câu hỏi về những thay đổi của sự vật, hiện tượng			
65	5	Trẻ tò mò tìm tòi, khám phá các sự vật, hiện tượng xung quanh như đặt câu hỏi về sự vật, hiện tượng: Vì sao trời rét phải che kín chuồng cho con vật, <i>thực phẩm giàu chất đạm...</i>			

56	3	Trẻ có khả năng sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng: nhìn, nghe, sờ,.. để nhận ra đặc điểm nổi bật của một số con vật.	- Đặc điểm nổi bật và ích lợi của con vật quen thuộc.		- HDH: + Tìm hiểu về một số con vật nuôi trong gia đình. - Chăm sóc các con vật + Tìm hiểu về một số con vật sống dưới nước + Tìm hiểu về một số con vật sống trong rừng + Ảnh hưởng của BĐKH và thiên tai đối với đời sống động vật: ô nhiễm môi trường, xáo trộn môi trường sống, thiếu nước giảm nguồn thức ăn, không có nơi cư trú, chết một số loài động vật, dịch bệnh. - Hoạt động chơi: + Xem tranh ảnh, vi deo trò chuyện về các con vật nuôi trong gia đình, sống trong rừng, dưới nước. + Vẽ, xé dán các con vật - KNS: Chăm sóc con vật nuôi. Trải nghiệm: Đóng gói thức ăn cho các con vật, thăm
57		Trẻ có thể làm thử nghiệm đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn để quan sát, tìm hiểu về một số con vật quen thuộc.	- Nơi sống của các con vật nuôi		
61	4	Trẻ có khả năng phối hợp các giác quan để xem xét sự vật, hiện tượng như kết hợp nhìn, sờ,...để tìm hiểu đặc điểm của các con vật.	- Cách chăm sóc và bảo vệ các con vật	- Đặc điểm bên ngoài của con vật gần gũi. - So sánh sự khác nhau và giống nhau của 2 con vật.	- Thực ăn của các con vật nuôi
62		Trẻ có khả năng làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán về các con vật			
66	5	- Trẻ có khả năng phối hợp các giác quan để quan sát xem xét thảo luận về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các con vật được quan sát.	- Quá trình phát triển của con vật; điều kiện sống của một số con vật. - Quá trình phát triển của con vật; điều kiện sống của một số con vật. - Môi quan hệ của động vật với BĐKH và thiên tai: ô nhiễm môi trường, xáo trộn môi trường sống, thiếu nước giảm nguồn thức ăn, không còn nơi cư trú, chết một số loài động vật, dịch		- KNS: Chăm sóc con vật nuôi. Trải nghiệm: Đóng gói thức ăn cho các con vật, thăm
67		Trẻ có khả năng làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán, nhận xét và thảo luận về các			

		con vật	<p>bệnh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chăm sóc các con vật. - Quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa con vật với môi trường sống. - Cách chăm sóc và bảo vệ con vật khi chuẩn bị có thiên tai, dịch bệnh. 	<p>quan chuồng trại; sự kỳ diệu của những viên sỏi; Đong nước đổ bình cá ; Pháo hoa trong nước; bóc trứng... -Thí nghiệm: Trứng chìm trứng nổi...</p>	
58	3	Trẻ có thể thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau có sự gợi mở của cô giáo như xem sách, tranh ảnh và trò chuyện về các con vật	<ul style="list-style-type: none"> - Ích lợi của nước với đời sống con người, con vật. - Ích lợi và tác hại của các con vật đối với con người 	<ul style="list-style-type: none"> -HĐ học: KPKH + Một số con vật nuôi trong gia đình. + Một số con vật sống trong rừng + Một số con vật sống dưới nước. - Hoạt động chơi: Góc sách truyện, góc tạo hình 	
63	4	Trẻ có khả năng thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: xem sách, tranh ảnh, nhận xét và trò chuyện về các con vật.			
68	5	- Trẻ có khả năng thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: Xem tranh ảnh. Băng hình, trò truyện và thảo luận.			
69		- Trẻ có khả năng nhận xét, thảo luận về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các con vật được quan sát.	- Đặc điểm ích lợi và tác hại của con vật.	- HĐHọc: KPKH: + Một số con vật nuôi trong gia đình. + Một số con vật sống trong rừng + Một số con vật sống dưới nước.	
70	3	Trẻ có thể phân loại các con vật theo một dấu hiệu nổi bật.	-Phân loại các con vật theo 1-2 dấu hiệu		
71	4	Trẻ có khả năng phân loại các đối tượng theo một hoặc hai dấu hiệu.	- Phân loại con vật theo 2 - 3 dấu hiệu.		
72	5	Trẻ có khả năng phân			

		loại các con vật theo những dấu hiệu khác nhau.			
78	3	Trẻ có khả năng thể hiện một số điều quan sát được về các con vật qua các hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình...	- Thể hiện vai chơi trong các hoạt động chơi, hoạt động âm nhạc và tạo hình	- HĐ chơi: + Cho thỏ ăn + Xây trang trại chăn nuôi. + Âm nhạc: Hát các bài hát trong chủ đề động vật.	
79	4	Trẻ có khả năng thể hiện một số hiểu biết về các con vật qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình...			
80	5	- Trẻ có khả năng thể hiện hiểu biết về các con vật qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình.			

b) Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán

82	3	Trẻ có thể đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 4	- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 4	* Hoạt động học: - Củng cố, nhận biết các nhóm có số lượng trong phạm vi 4,8; đếm đến 4,8.	
85	4	Trẻ có khả năng đếm trên đối tượng trong phạm vi 8.	Đếm trên đối tượng trong phạm vi 8 và đếm theo khả năng.	- HDC: hoạt động góc thiên và khám phá: Nhận biết số thứ tự trong phạm vi 4,8.	
90		Trẻ có khả năng sử dụng các số 1-4 để chỉ số lượng, số thứ tự	Chữ số 4		
91	5	- Trẻ nhận biết được số 8 và sử dụng số đó để chỉ số lượng, số thứ tự.	- Các chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 8		
92	3	Trẻ có khả năng gộp và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 4.	- Gộp /tách 1 nhóm có 4 đối tượng thành hai phần và đếm.	* Hoạt động học: Tách, gộp nhóm có 4,8 đối tượng thành 2 phần theo các cách khác nhau - Hoạt động góc: Tách, gộp	
93		Trẻ có khả năng tách một nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 4 thành hai nhóm.			

94	4	Trẻ có khả năng gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 4, đếm và nói kết quả.		4,8	
95		Trẻ có khả năng tách một nhóm đối tượng thành hai nhóm nhỏ hơn.			
96	5	Trẻ có khả năng gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 8 và đếm.	- Gộp/tách các nhóm có đối tượng bằng các cách khác nhau và đếm.		
97		Trẻ có khả năng tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 8 thành hai nhóm bằng các cách khác nhau.			

C) Khám phá xã hội

3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

145	3	Trẻ có thể hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi về các con vật	- Hiểu các từ khái quát, trái nghĩa	- HĐ học: KPKH Động vật nuôi trong gia đình; Đ.vật sống trong rừng Đ.vật sống dưới nước.	
146	4	Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát về các con vật			
147		- Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát: động vật, gia súc, gia cầm...			
155	5	- Trẻ kể rõ ràng, có trình tự về các con vật để người nghe có thể hiểu được. - Trẻ dân tộc có thể kể rõ ràng, có trình tự về các con vật để người nghe có thể hiểu được bằng tiếng Việt.	- Kể lại sự việc theo trình tự về các con vật.	- HĐ học: Kể chuyện: Chú Dê đen. - HĐC: Đóng kịch, kể chuyện theo tranh	
157	3	Trẻ có thể sử dụng được câu đơn, câu ghép về các con vật.	- Sử dụng các câu đơn, câu ghép khác nhau về các con vật bé yêu: Con sư tử sống ở trong rừng rất hung dữ...	- HĐ học: Động vật nuôi trong gia đình Đ.vật sống trong rừng	
158	4	Trẻ có thể sử dụng được các loại câu đơn, câu	- Nghe hiểu nội dung các câu		

		ghép, câu khẳng định, câu phủ định về các con vật	đơn, câu mở rộng, câu phức: Con voi là con vật hiền lành, Con voi có chân to như cột	Đ.vật sống dưới nước	
159	5	- Trẻ có khả năng dùng được câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định, câu mệnh lệnh về các con vật.	đình, biết làm xiếc....		
163	3	Trẻ đọc thuộc bài thơ, cao dao, đồng dao về các con vật bé yêu	- Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè trong chủ đề động vật	* HĐ Học: * HĐ học: Tích hợp	
164	4			- Thơ: Mèo đi câu cá, Nàng tiên ốc * HĐC: - Đồng dao: Bà còng đi chợ trời mưa. - Vè: Làng chim	
165	5	Trẻ có khả năng đọc biểu cảm bài thơ, cao dao, đồng dao... về các con vật bé yêu	- Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè về chủ đề những con vật bé yêu		
167	3	Trẻ có thể kể lại truyện “ Chú dê đen” với sự giúp đỡ của các anh chị và cô giáo.	- Kể lại một vài tình tiết truyện đã được nghe.	- Hoạt động học: Kể truyện: Chú Dê đen.	
168	4	Trẻ có thể kể lại truyện “ Chú dê đen” có mở đầu và kết thúc.	- Kể lại truyện đã được nghe.	TCTV: Run sợ, gây sợ, dửng dưng.	
169	5	Trẻ có khả năng kể lại truyện “ Chú dê đen” theo trình tự nhất định	- Kể lại truyện đã được nghe theo trình tự.		
173		Trẻ có thể đóng được vai của nhân vật trong truyện “ Chú dê đen”	- Đóng kịch	- HĐ chơi: đóng kịch “Chú Dê đen”.	
180	3	Trẻ có thể đề nghị người khác đọc sách cho nghe, tự giờ sách xem tranh.	* 3,4,5T: ` Xem và đọc các loại sách khác nhau.	- Chăm sách đúng chiều, mở sách, xem sách và đọc	- HĐ chơi: Sử dụng thẻ EL giúp Trẻ xem sách tranh và “đọc” tranh truyện về động
181	4	Trẻ biết chọn sách về các con vật để xem.	` Làm quen với cách đọc và viết		

182		Trẻ biết cầm sách đúng chiều và giờ từng trang để xem tranh ảnh. "Đọc" sách theo tranh minh họa ("Đọc vẹt")	tiếng việt: + Hướng đọc, viết: Từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới. + Hướng viết của các nét chữ; đọc ngắt nghỉ sau các dấu	truyện. - Giữ gìn sách.	vật - HĐ chơi góc sách truyện, góc khám phá	
183	5	Trẻ có khả năng chọn sách về các con vật để "đọc" và xem.	+ Hướng viết của các nét chữ; đọc ngắt nghỉ sau các dấu			
184		Trẻ có khả năng "đọc sách" từ trái sang phải, từ trên xuống dưới, từ đầu sách đến cuối sách.	` Giữ gìn (Bảo vệ) sách. * 4-5 T: ` Phân biệt phần mở đầu kết thúc của sách. ` "Đọc" truyện qua các tranh vẽ về các con vật			
185	3	Trẻ có thể nhìn vào tranh minh họa và gọi tên nhân vật trong truyện: Chú dê đen	- Kể chuyện theo tranh minh họa truyện. - Giữ gìn, bảo vệ sách truyện.		* HĐ Học: - Truyện: Chú dê đen	
186	4	Trẻ có thể mô tả hành động của nhân vật trong truyện: Chú dê đen				
187	5	- Trẻ có khả năng kể truyện: Chú Dê đen theo tranh minh họa và kinh nghiệm của bản thân.				
192	5	Trẻ có khả năng nhận dạng các chữ i,t,c trong bảng chữ cái tiếng Việt.	- Nhận dạng các chữ cái i,t,c - Phát âm các tiếng có phụ âm đầu, phụ âm cuối gần giống nhau và các thanh điệu:		- HĐ học: LQCC: i,t,c - Hoạt động chơi: Tìm chữ cái i,t,c trên tranh ảnh, đồ vật trong và ngoài lớp học. TC: ghép chữ	
193	5	- Trẻ có khả năng tô, đồ các nét chữ i,t,c	- Tập tô, tập đồ các nét chữ i,t,c		- Hoạt động học: Tập tô, tập	

				đồ các nét chữ i,t,c	
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội					
227	3	Trẻ biết nói cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở	- Sử dụng lời nói, cử chỉ, lễ phép, lịch sự.	- Dạy kỹ năng sống: Lời chào dễ thương	
228	4	- Trẻ biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép với người lớn hơn.			
229	5	<i>khiêm tốn, giản dị, trung thực.</i>			
230	3	Trẻ chú ý nghe khi cô,			
231	4	bạn nói			
232	5	Trẻ chú ý nghe khi cô, bạn nói, không ngắt lời người khác.			
239	3	Trẻ thích quan sát và chăm sóc các con vật.	- Bảo vệ và chăm sóc con vật khi chuẩn bị có thiên tai	- HĐ chơi: KNS: DKN: Chăm sóc vật nuôi - Thăm quan trang trại chăn nuôi.(Khi đi theo hàng, không nô nghịch chạy, nhẩy dưới lòng đường, chú ý quy định giao thông)	
240	4	Trẻ thích chăm sóc các con vật quen thuộc.			
241					
243	5	Trẻ biết nhắc nhở người khác giữ gìn, bảo vệ môi trường (không xả rác bừa bãi gây ô nhiễm môi trường, chăm sóc, bảo vệ các con vật...)	- Giữ gìn vệ sinh môi trường. - Nhận xét và tỏ thái độ với hành vi “đúng”-“sai”, “tốt” - “xấu”. ` Bảo vệ, chăm sóc con vật	- HĐ lao động vệ sinh: Dọn dẹp, nhặt lá, giữ gìn vệ sinh môi trường. - HĐ chơi:	
244	3	Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định.	` Giữ gìn vệ sinh môi trường. (không nuôi gia súc, gia cầm ở gầm sàn,).	Nhặt lá tạo các con vật	
245	4				
246	5				
5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ					
249	3	Trẻ vui sướng, vỗ tay, nói lên cảm nhận của	- Nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các	- HĐH: Thật đáng chê.	

		mình khi nghe các âm thanh gọi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các con vật	bài hát, bản nhạc về các con vật. - Nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca) về các con vật.	TC: Sol mi	
250	4	Trẻ vui sướng, vỗ tay, làm động tác mô phỏng và sử dụng các từ gọi cảm nói lên cảm nhận của mình khi nghe các âm thanh gọi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các con vật			
251	5	- Trẻ tán thưởng, tự khám phá, bắt chước âm thanh, dáng điệu và sử dụng các từ gọi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gọi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các con vật.		Cá vàng bơi	
252	3	Trẻ chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắng nghe theo bài hát, bản nhạc về các con vật			
253	4	Trẻ chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắng nghe) theo bài hát, bản nhạc về các con vật			
254	5	- Trẻ chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắng nghe, thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc về các con vật.			
258	3	Trẻ có thể vận động theo nhịp điệu bài hát Cá vàng bơi.	- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với bài hát Cá vàng	- HĐ Học: Âm nhạc (Đa văn hóa)	

259	4	Trẻ có khả năng vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát Cá vàng bơi.	bơi.	VĐVTTC: Cá vàng bơi	
260		- Trẻ có khả năng vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát Cá vàng bơi.			
264	5	Trẻ có khả năng tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động, hát theo các bản nhạc, bài hát yêu thích.	<ul style="list-style-type: none"> Trẻ tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động theo các bài hát, bản nhạc yêu thích. Đặt lời theo giai điệu một bài hát, bản nhạc quen thuộc (Một câu hoặc một đoạn). 	<ul style="list-style-type: none"> HĐC: Sử dụng các dụng cụ: quả bầu, ống tre, ống nứa... gõ tạo ra âm thanh TC âm nhạc: Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo nhịp, tiết tấu (nhANH, CHẬM, phối hợp) 	
265		Trẻ có khả năng gõ đệm bằng dụng cụ theo tiết tấu tự chọn.	<ul style="list-style-type: none"> Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo nhịp, tiết tấu bằng dụng cụ âm nhạc sẵn có ở địa phương: quả bầu, ống tre, ống nứa.... 		
266	3	Trẻ vui sướng ngắm nhìn và nói lên cảm nhận của mình về màu sắc, bố cục... của tác phẩm tạo hình		<ul style="list-style-type: none"> HĐHoc: Xé dán đàn cá (ĐT) HĐC: Nặn các con vật (ĐT) 	
267	4	- Trẻ thích thú, ngắm nhìn và chỉ, sờ sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình về màu sắc, hình dáng, bố cục... của các tác phẩm tạo hình: Xé dán đàn cá.	<ul style="list-style-type: none"> Thể hiện thái độ, tình cảm khi ngắm nhìn vẻ đẹp của tác phẩm nghệ thuật về các con vật 		
268	5	- Trẻ thích thú, ngắm nhìn và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình về màu sắc, hình dáng, bố cục... của các tác phẩm tạo hình: Xé dán đàn cá.			
269	3	Trẻ có thể sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra các con vật sự gợi ý.	<ul style="list-style-type: none"> Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm về chủ đề động vật. 	<ul style="list-style-type: none"> HĐ chơi: Góc tạo hình: vẽ, xé dán, nặn các con vật 	
270	4	- Trẻ có khả năng phối	<ul style="list-style-type: none"> Phối hợp các nguyên vật liệu 	<ul style="list-style-type: none"> Chơi ngoài 	

		hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm về các con vật.	tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm về chủ đề động vật.	trời: Tạo các con vật bằng lá cây.	
271	5	- Trẻ có khả năng phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm về chủ đề động vật.	- Lựa chọn, phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, phế liệu để tạo ra các sản phẩm về chủ đề động vật		
272	3	Trẻ có thể vẽ các nét thẳng, xiên, ngang tạo thành bức tranh đơn giản về “ Con gà”.	- Sử dụng một số kỹ năng vẽ để tạo ra đàn gà đơn giản.	- HĐ chơi: Trẻ sử dụng phấn, màu để vẽ đàn gà	
273	4	Trẻ có khả năng vẽ phối hợp được các nét xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh “ Con gà” có màu sắc và bố cục	- Sử dụng các kỹ năng vẽ để tạo ra đàn gà có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét.		
274	5	Trẻ có khả năng phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh “ Đàn gà” có màu sắc hài hoà, bố cục cân đối	- Phối kết hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành ra "đàn gà" có màu sắc, kích thước/hình dáng/ đường nét và bố cục cân đối. <i>- Giữ gìn sản phẩm của mình làm xong</i>		
275	3	Trẻ có thể xé theo dải, xé vụn và dán thành “ Sóng nước” đơn giản.	- Sử dụng một số kỹ năng dán để tạo ra sản phẩm đơn giản.	- HĐ học: Xé dán đàn cá (ĐT) - HĐ chơi:	
276	4	Trẻ có khả năng xé theo đường thẳng, đường cong, và dán thành “ Con cá” có màu sắc, bố cục.	- Sử dụng các kỹ năng xé dán để tạo ra “ Đàn cá” có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét.	Góc tạo hình: xé dán con vật.	
277	5	Trẻ có khả năng phối hợp các kỹ năng xé dán để tạo thành bức tranh “ Đàn cá” có màu sắc hài hoà, bố cục cân đối	- Phối kết hợp các kỹ năng xé dán để tạo thành ra "đàn cá" có màu sắc, kích thước/ hình dáng/ đường nét và bố cục. <i>- Tiết kiệm giấy khi sử dụng.</i>		
278	3	Trẻ có khả năng lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹp đất nặn để tạo thành các con	- Sử dụng một số kỹ năng nặn để tạo ra con vật đơn giản.	- HĐ chơi: Nặn các con vật (ĐT) (5E)	

		vật đơn giản.		- HD chơi: + Nặn các con vật
279	4	Trẻ có khả năng làm lồi, dẹt, bẹt, bẻ, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn thành con vật có nhiều chi tiết	- Sử dụng các kỹ năng nặn để tạo ra sản các con vật có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét.	
280	5	- Trẻ có khả năng phối hợp các kỹ năng nặn để tạo thành các con vật có bố cục cân đối.	- Phối hợp các kỹ năng nặn để tạo ra các con vật có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét và bố cục. <i>- Giữ gìn đồ dùng cẩn thận đúng nơi quy định.</i>	
284	3	Trẻ có khả năng nhận xét được các sản phẩm tạo hình.		- HDH: Xé dán đàn cá; Nặn các con vật
285	4	Trẻ có khả năng nhận xét được các bức tranh: Xé dán đàn cá, nặn các con vật về màu sắc, đường nét, hình dáng.	- Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/ đường nét và bố cục.	- HDC: Trẻ nói ý tưởng xé dán, nặn các con vật
286	5	Trẻ có khả năng nhận xét các bức tranh; Xé dán đàn cá; Nặn các con vật về màu sắc, hình dáng, bố cục.		
287	3	Trẻ có thể tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.	Tạo ra các sản phẩm đơn giản theo ý thích.	
288	4	- Trẻ có khả năng nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình về chủ đề	- Nói lên ý tưởng tạo hình của mình.	
289	5	động vật theo ý thích.		
Tổng: 107 MT (Trong đó: Bé 32 MT; Nhỡ: 34 MT; Lớn: 41 MT)				

NGƯỜI XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

XÁC NHẬN CỦA BGH

Phạm Thị Hà